

PHÍ THÀNH PHÁT*
NGUYỄN THANH LỢI**

BIẾN ĐỔI VĂN HÓA ĐÌNH LÀNG Ở TÂY NINH

Tóm tắt: Đình làng ở Tây Ninh vừa có đặc điểm riêng, vừa có những đặc điểm chung của đình làng Nam Bộ. Với vị thế địa lý, điều kiện lịch sử và văn hóa riêng, đình làng Tây Ninh đã có những biến đổi văn hóa về đối tượng thờ tự, nghi lễ, kiến trúc, mỹ thuật, vai trò lịch sử và hoạt động xã hội. Việc tìm hiểu các yếu tố tác động đến sự biến đổi của đình làng ở Tây Ninh sẽ góp phần nhận diện các sắc thái văn hóa tín ngưỡng, rộng hơn là đời sống tinh thần của một khu vực đặc thù ở Đông Nam Bộ, có sự pha trộn giữa tín ngưỡng dân gian và các tôn giáo.

Từ khóa: Đình làng; tín ngưỡng; biến đổi văn hóa; Tây Ninh; Đông Nam Bộ.

1. Tổng quan về đình làng ở Tây Ninh

1.1. Bối cảnh lịch sử - văn hóa

Tây Ninh là tỉnh biên giới nằm ở khu vực Đông Nam Bộ, giáp với Campuchia. Vùng đất này có lịch sử hình thành từ cuối thế kỷ XVII, với các cộng đồng dân cư gồm người Kinh (Việt), Hoa, Khmer, Chăm, Tàmun và một số tộc người khác với tỷ lệ không đáng kể. Khu vực phía nam tỉnh (gồm các huyện, thị Trảng Bàng, Gò Dầu, Bến Cầu), giáp với huyện Củ Chi (Thành phố Hồ Chí Minh), được khai phá sớm nhất, đặc

* Khu phố Gia Huỳnh, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, Tây Ninh.

** Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh.

Bài viết có sự cộng tác của ông Lương Hoài Trọng Tính (Thành phố Hồ Chí Minh). Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Ngày nhận bài: 7/6/2021; Duyệt đăng: 16/7/2021.

biệt là từ khi hình thành con đường thiên lý phía tây nối Gia Định với Cao Miên vào năm 1815. Khu vực phía bắc giáp biên giới Campuchia, gồm các huyện Tân Biên, Tân Châu, Dương Minh Châu, là địa bàn sinh sống của người Khmer, Tàmun. Trong kháng chiến chống Mỹ, khu vực này là căn cứ địa của cách mạng, nơi đã diễn ra những trận đánh ác liệt và có những xáo trộn lớn về dân cư. Sau năm 1975, người Kinh (Việt) mới trở lại đây sinh sống và hiện mật độ dân cư cũng thưa thớt so với khu vực phía nam tỉnh.

Đời sống tôn giáo, tín ngưỡng của các cộng đồng cư dân trong tỉnh Tây Ninh khá phong phú. Tín ngưỡng dân gian ở Tây Ninh chủ yếu chịu ảnh hưởng từ miền Trung, tiêu biểu là tục thờ Thành Hoàng. Tín ngưỡng thờ nữ thần cũng khá phát triển ở vùng đất này, ngoài thờ Bà Chúa Xứ, còn có sự giao thoa giữa tín ngưỡng dân gian và Phật giáo qua hình tượng Linh Sơn Thánh Mẫu. Năm 1763, chùa Linh Sơn Tiên Thạch được xây dựng ở núi Bà Đen, được xem là ngôi chùa đầu tiên ở Tây Ninh. Công giáo du nhập vào Trảng Bàng với việc thành lập xứ đạo Tha La vào năm 1837. Cao Đài là tôn giáo được hình thành ở Tây Ninh từ năm 1926, đã có ảnh hưởng lớn đến vùng đất này, với số tín đồ chiếm gần ½ dân số của tỉnh¹.

1.2. Lịch sử hình thành đình làng ở Tây Ninh

Các ngôi đình ở Tây Ninh xuất hiện tương đối muộn, chủ yếu vào đầu hoặc giữa thế kỷ XIX. Hai ngôi đình hình thành sớm nhất là Phước Hiệp (1802), An Tịnh (1809). Sau đó, trong thế kỷ XIX, các ngôi đình khác lần lượt được lập nên như An Hòa (1836), Phước Lưu (1836), Gia Lộc, Gia Bình, Lộc Hưng, Đôn Thuận ở thị xã Trảng Bàng; Long Khánh, Long Giang ở huyện Bến Cầu; Phước Hội, Trông Mít ở huyện Dương Minh Châu; Thái Bình, Hiệp Ninh ở thành phố Tây Ninh; Long Thành ở thị xã Hòa Thành,... Các ngôi đình được xây dựng vào đầu thế kỷ XX có Phước Chỉ (1901), Cẩm An (1905), Thạnh Đức (1915), Trí Bình (1918),... và thành lập muộn nhất là đình Bình Thạnh (1957) ở thị xã Trảng Bàng.

Tây Ninh hiện có hơn 40 ngôi đình²: thị xã Trảng Bàng (10 đình), huyện Gò Dầu (8), huyện Bến Cầu (7), huyện Dương Minh Châu (4), thị xã Hòa Thành (4), thành phố Tây Ninh (4), huyện Châu Thành (3). Trong đó, Trảng Bàng, Gò Dầu, Bến Cầu là khu vực phía nam tỉnh, nằm ven theo hai con sông Vàm Cỏ Đông và Sài Gòn. Đây là các huyện thị vốn có truyền thống nông nghiệp, được khai phá sớm, có đông người Kinh (Việt) sinh sống, nên cũng là khu vực tập trung nhiều đình. Những vùng đất khai phá muộn nằm ở phía bắc Tây Ninh, giáp biên giới Campuchia, là khu vực không có đình. Đây là địa bàn cư trú chủ yếu của các cộng đồng người Khmer, Chăm, Tàmun; người Kinh (Việt) cũng có mặt ở một số huyện như Tân Biên, Tân Châu.

Thông thường, mỗi làng, xã có một ngôi đình, nhưng do phân chia địa giới hành chính, nên số lượng đình làng ở mỗi đơn vị hành chính (cấp xã) có sự thay đổi: phường Gia Bình (thị xã Trảng Bàng) có hai ngôi đình là Gia Bình và đình Trung Phước Hậu - Phước Hiệp³; xã Phước Bình (thị xã Trảng Bàng) có hai đình là Phước Lưu và Bình Thạnh; hai phường Trảng Bàng và Gia Lộc (thị xã Trảng Bàng) có chung đình Gia Lộc; hai xã Đôn Thuận và Hưng Thuận (thị xã Trảng Bàng) có chung đình Đôn Thuận – Hưng Thuận,...

Quá trình hình thành đình làng ở Tây Ninh bắt đầu từ những ngôi miếu trong làng, về sau phát triển thành đình. Các đình An Hòa (thị xã Trảng Bàng), Trường Đông (thị xã Hòa Thành), Thanh Phước (huyện Gò Dầu) ban đầu vốn là những ngôi miếu nhỏ ven sông Vàm Cỏ Đông. Đặc biệt, dưới thời nhà Nguyễn, hệ tư tưởng Nho giáo giữ vai trò chủ đạo, nên hiện tượng “đình hóa” các cơ sở tín ngưỡng cổ xưa như miếu, đền, cung, từ đã diễn ra rất phổ biến⁴. Đình An Tịnh (thị xã Trảng Bàng) hiện còn bức hoành “安靜神廟” (*An Tịnh thần miếu*), đình Gia Bình có bức hoành “嘉平廟殿” (*Gia Bình miếu điện*). Các bức hoành này còn chịu ảnh hưởng cách gọi của người Hoa, vì ở Trảng Bàng là nơi người Hoa định cư đông và lâu đời ở Tây Ninh.

Những đình có quy mô lớn, ở vị trí quan trọng, gọi là đình Trung. Một số làng có đến hai, ba ngôi đình do sáp nhập, trong đó có một “đình Chánh” như: đình Trung – Phước Hiệp, đình Trung – An Hòa (thị xã Trảng Bàng); đình Trung – Phước Trạch, đình Trung – Cẩm Bình (huyện Gò Dầu); đình Trung – Long Khánh, đình Trung – Tiên Thuận (huyện Bến Cầu); đình Trung – Cầu Khởi (huyện Dương Minh Châu); đình Trung – Trí Bình (huyện Châu Thành);...

2. Biến đổi của đình làng ở Tây Ninh

2.1. Đối tượng thờ tự

Buổi đầu lập đình, vị thần thờ chính ở đình là thần thành hoàng bốn cảnh, được gọi là *linh thần*, vị thần bảo hộ cho cư dân trong làng. Các đối tượng phối thờ trong đình như: ban hội đồng, hoàng đế, tả ban, hữu ban, đông hiền, tây hiền, tiền hiền, hậu hiền, tiên sư, tiên vãng, hậu vãng. Bên ngoài đình có các miếu thờ như Thần Nông, Thổ Địa, Bạch Mã Thái Giám, Sơn Quân, Ông Tà, Chiến sĩ; các nữ thần: Bà Chúa Xứ, Ngũ Hành Nương Nương, Linh Sơn Thánh Mẫu, Bà Thủy Long, Bà Chúa Tiên, Bà Chúa Ngọc,...

Về sau, với sự kính ngưỡng đối với các bậc tiền hiền đã có công khai hoang mở đất, chống giặc ngoại xâm, bảo vệ xóm làng, được người dân tôn làm thần Thành Hoàng và phụng thờ trong đình, gọi là *nhân thần*. Như ngài Trùm cả Đặng Vừa, có công khai hoang mở đất, lập làng, dựng chợ, đào kênh, khi ông mất được nhân dân tôn thờ và triều đình nhà Nguyễn sắc phong, được tôn làm thần Thành Hoàng ở đình Gia Lộc (thị xã Trảng Bàng). Năm 1756, Trùm cả Quách Ngạn dẫn một số dân từ hạ lưu sông Sài Gòn đến lập nghiệp ở vùng Bùng Bình, Đôn Thuận, về sau được tôn làm thần Thành Hoàng đình Đôn Thuận – Hưng Thuận⁵. Với công lao quy dân lập ấp, Trùm cả Biện Văn Đổng được tôn làm thần ở đình Phước Chỉ. Ở vùng đất Ngũ Long, dọc theo sông Vàm Cỏ Đông, gắn liền với công lao của Tiền hiền Trần Văn Thiện. Những ngôi làng do ông lập nên sau này đều xây dựng đình và tôn ông làm “Thần” hoặc Tiền hiền, như ở các đình Long Khánh, Long Thuận (huyện Bến Cầu). Đặc biệt ở đình Long Thành

(thị xã Hòa Thành), với sự ảnh hưởng mạnh mẽ của đạo Cao Đài, ông Trần Văn Thiện được đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng cơ bút sắc phong chức “Văn Xương”, sự việc này được ghi chép trong *Thánh ngôn hiệp tuyển*⁶. Cùng với công lao to lớn của anh em Quan lớn Trà Vong, đã có nhiều đình tôn các ông làm thần thờ phụng như ở đình Thái Ninh (thành phố Tây Ninh), đình Trông Mít (huyện Dương Minh Châu) thờ ông Huỳnh Công Giản, đình Long Chử (huyện Bến Cầu) thờ ông Huỳnh Công Thắng.

Cùng với nhiều vị quan triều Nguyễn, các vị Tiên hiền, Hậu hiền được tôn làm thần Thành Hoàng của làng như Phạm Văn Điền, Đào Văn Chử ở đình Phước Hội (huyện Dương Minh Châu); Võ Văn Oai ở đình Thái Bình (thành phố Tây Ninh) và đình Thanh Đông (huyện Châu Thành); Nguyễn Huỳnh Đức ở đình Cẩm An (huyện Gò Dầu); Đặng Văn Châu ở đình Thanh Phước (huyện Gò Dầu); Nguyễn Văn Lực ở đình Thạnh Đức (huyện Gò Dầu)⁷; Lãnh binh Két ở đình Cầu Khởi (huyện Dương Minh Châu), đình Long Giang (huyện Bến Cầu); Trần Văn Điền ở đình Trường Tây (thị xã Hòa Thành).

Trường hợp đặc biệt là ông Đỗ Hữu Vị (1883 – 1916), con của Tổng đốc Đỗ Hữu Phương, một điền chủ giàu có ở Nam Kỳ. Ông là đại úy không quân Pháp, phi công đầu tiên ở Đông Dương, chết trong Chiến tranh Thế giới thứ I (1914 – 1918)⁸. Năm 1937, vua Bảo Đại ban sắc phong và chuẩn cho thôn Ninh Thạnh thờ phụng, hiện ông là thần Thành hoàng tại đình Thái Vĩnh Đông (phường 1, thành phố Tây Ninh).

Đình Ninh Thạnh (quận Thới Bình cũ, tỉnh Tây Ninh) có sắc Bảo Đại năm thứ tám ngày 9 tháng 8 năm 1933 phong mỹ tự “Dực Bảo Trung Hưng Linh phò chi thần” cho Linh Sơn Thánh Mẫu tôn thần⁹.

Tây Ninh hiện có 6 sắc phong, chế phong được gìn giữ cẩn thận ở các đình: sắc Thành Hoàng bốn cảnh năm Tự Đức thứ V (1853) ở đình An Tịnh; sắc Tiên hiền Trùm cả Đặng Vừa năm Bảo Đại thứ VIII (1933) ở đình Gia Lộc (thị xã Trảng Bàng); sắc Thành Hoàng bốn cảnh ở đình Hiệp Ninh và đình Thái Bình năm Khải Định thứ II (1917)¹⁰; sắc Đỗ Hữu Vị năm Bảo Đại thứ XII (1937) ở đình Ninh Thạnh (thành phố Tây Ninh).

Đặc biệt, ở đình Phước Hội (huyện Dương Minh Châu) còn bản chế phong năm Thiệu Trị thứ II (1842), cho ông Phạm Văn Điền, thần Thành Hoàng của đình. Những chế phong, sắc phong ở Tây Ninh tuy ít, nhưng đa dạng, phong phú về niên đại và chất liệu, như lụa của chế phong đình Phước Hội hay giấy long đằng ở các đình khác.

Một số đình có sắc phong nhưng bị thất lạc hay tiêu hủy trong chiến tranh như đình Đôn Thuận – Hưng Thuận (thị xã Trảng Bàng), đình Thanh Phước (huyện Gò Dầu), đình Long Giang (huyện Bến Cầu), chế phong năm Tự Đức thứ XVII (1864) cho Chánh Đội trưởng Đỗ Doãn Ngọ ở đình Phước Trạch (huyện Gò Dầu)¹¹.

Các sắc phong, chế phong thường được thờ tại đình làng như ở đình Phước Hội (huyện Dương Minh Châu), một số khác gửi ở các đền thờ, chùa hoặc tại nhà người có uy tín ở địa phương để bảo quản cẩn thận, như sắc phong Tiên hiền Đặng Vừa ở đền thờ ông Cả Đặng Văn Trước (thị xã Trảng Bàng); sắc phong đình An Tịnh từng có thời gian gửi ở chùa Tịnh Thành (thị xã Trảng Bàng), nay được thờ tại đình. Đặc biệt, sắc phong ở đình Thái Bình trước đây được gửi ở chùa Hồng Phước (thành phố Tây Ninh), nay gửi ở Ủy ban Nhân dân phường 1, sắc phong ở đình Hiệp Ninh cũng được gửi ở Ủy ban Nhân dân phường 3 (thành phố Tây Ninh).

Ban thờ Thành Hoàng bốn cảnh ở các đình làng Tây Ninh đều thờ một chữ “神” (thần). Ở một số đình lập thêm bài vị, như ở đình Hiệp Ninh (thành phố Tây Ninh) bài vị có nội dung “本處城隍” (*Bản xứ Thành Hoàng*). Đình Cẩm Bình (huyện Gò Dầu) bài vị “靈神” (*Linh thần*). Bài vị ở đình An Tịnh (thị xã Trảng Bàng) là “敕本境城隍廣厚正直敦凝之神” (*Sắc Bản cảnh Thành Hoàng quảng hậu chánh trực đôn ngưng chi thần*). Ở đình Phước Hiệp và đình Gia Bình (thị xã Trảng Bàng) bài vị giống nhau với nội dung “奉請本境城隍大王尊神加護証明之位” (*Cung thỉnh Bản cảnh Thành Hoàng Đại vương tôn thần gia hộ chứng minh chi vị*). Ngoài ra, ở đình Gia Bình còn bài vị “城隍本境之神” (*Thành Hoàng bản cảnh chi thần*). Ở phường Gia Bình (thị xã Trảng Bàng) có hai ngôi đình

trung, đình Trung (thuộc đình chung của khu phố Phước Hậu và khu phố Phước Hiệp) có bài vị “奉請本境城隍大王尊神加護証明之位” (*Cung thỉnh Bốn cảnh Thành Hoàng Đại vương tôn thần gia hộ chứng minh chi vị*), đình Trung (khu phố Chánh) có bài vị “城隍本境之神” (*Thành Hoàng bốn cảnh chi thần*). Đặc biệt, ở đình Long Khánh (huyện Bến Cầu) có năm bài vị thờ linh thần của năm xã: “靈神隆江社” (*Linh thần Long Giang xã*), “靈神隆順社” (*Linh thần Long Thuận xã*), “靈神隆慶社” (*Linh thần Long Khánh xã*), “靈神隆永社” (*Linh thần Long Vĩnh xã*), “靈神隆諸社” (*Linh thần Long Chử xã*).

Về sau này, đình Thanh Phước (huyện Gò Dầu) có tạc tượng ông Đặng Văn Châu; đình Cầu Khởi (huyện Dương Minh Châu) có tạc tượng ông Lê Đình Két (Lãnh binh Két). Tiếp theo là đình Đôn Thuận – Hưng Thuận (thị xã Trảng Bàng) tạc tượng thần Thành Hoàng theo phong cách tượng thờ của miền Bắc.

Các tiên hiền, hậu hiền cũng được cụ thể danh tính qua các bài vị thờ ở các đình, như ở đình Phước Hiệp (thị xã Trảng Bàng) thờ Hậu hiền Cự Hội đồng viên Nguyễn Minh Châu; ở đình Gia Bình (thị xã Trảng Bàng) thờ Tiên hiền Dương Tấn Quá, Hậu hiền Dương Tấn Phong. Làng Gia Bình trước đây còn xem Tiên hiền Dương Tấn Quá như thần thành hoàng và hằng năm cúng giỗ vào ngày 24/1 âm lịch¹². Ở đình Phước Trạch (huyện Gò Dầu) thờ Tiên hiền Trần Văn Đổng, Hậu hiền Đinh Văn Tiến. Ở đình Trường Đông (thị xã Hòa Thành) thờ Hậu hiền Huỳnh Văn Nhu, Hậu hiền Hương cả Nguyễn Văn Tiếu¹³. Ở đình Trường Tây (thị xã Hòa Thành) thờ Tiên hiền Trần Văn Khuê, Hậu hiền Lê Văn Vấp,...¹⁴.

Ban thờ hội đồng là nơi an tọa của các vị thần được cung thỉnh “*đồng lai phối hưởng*”. Ở Tây Ninh, một số đình ban thờ hội đồng có đặt long vị thờ Hoàng Đế, tôn chức vị vua đang tại vị hoặc là nơi đặt sắc phong, ấn kiếm, thể hiện quyền lực của triều đình. Từ sau năm 1975, Chủ tịch Hồ Chí Minh được thờ nơi bàn hội đồng đại diện cho Tổ quốc, nhất là ở những đình gắn liền với các hoạt động cách mạng như ở đình Lộc Hưng, đình Đôn Thuận – Hưng Thuận (thị xã Trảng Bàng).

Chiến sĩ thường được thờ ở miếu trước sân đình. Riêng ở đình Gia Bình (thị xã Trảng Bàng), ban thờ Chiến sĩ ở một bên trong chính điện đình, hay đình Hiệp Ninh (thành phố Tây Ninh) thờ ở hậu đình. Sau này, ở đình Thái Ninh (thành phố Tây Ninh) có đài tưởng niệm “Tổ quốc ghi công” ở trước sân đình, đình Phước Trạch (huyện Gò Dầu) có đài tưởng niệm ở hậu đình. Đình Lộc Hưng (thị xã Trảng Bàng), hai bên trước sân đình có nhà bia ghi danh sách liệt sĩ Trung đoàn 16 thời đánh Mỹ trên chiến trường Trảng Bàng (Tây Ninh) và bia ghi danh sách liệt sĩ và Mẹ Việt Nam Anh hùng phường Lộc Hưng. Trước đây, đình là cơ sở hoạt động cách mạng và là trạm liên lạc của Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Lộc Hưng. Sau năm 1975, cựu chiến binh và gia đình liệt sĩ Trung đoàn 16 lập bia ghi danh ở đình để tri ân.

Riêng ở đình Long Thành (thị xã Hòa Thành) và đình Thái Bình (thành phố Tây Ninh), có miếu thờ *Lang Lại nhị đại tướng quân*, là hai con rái cá từng giúp Nguyễn Ánh thoát khỏi sự truy đuổi của quân Tây Sơn, sau khi lên ngôi, vua Gia Long nhớ ơn ban sắc. Hay ở đình Cẩm Bình (huyện Gò Dầu) có ban thờ Ông từ, những người có công trông nom, chăm sóc, hương khói ở đình đã quá vắng, ban này ít thấy ở các đình khác.

Trong các đình ở Trảng Bàng, như đình Gia Lộc, An Hòa, Phước Hậu – Phước Hiệp, Gia Bình,... ở khu vực tiền điện có đặt nhiều bàn nghi. Vào dịp lễ Kỳ yên, chính quyền địa phương, cư dân đến trung trái cây được xếp thành hình rồng phượng, tứ linh,... ở những bàn này như là lễ vật dâng cúng thần Thành Hoàng.

Đặc biệt, ở đình Gia Lộc (thị xã Trảng Bàng) có ba ban thờ ở tiền đình dành cho ba tôn giáo ở địa phương: Phật giáo, Công giáo và Cao Đài. Về sau, nhiều đình ở Trảng Bàng như các đình An Hòa, Gia Bình, Phước Hiệp và những vùng lân cận trong tỉnh học tập theo cách thờ này, nhằm đáp ứng nhu cầu tâm linh của các cộng đồng cư dân, thể hiện sự dung hòa giữa tín ngưỡng dân gian và tôn giáo. Đây cũng là một nét đặc trưng trong lối thờ tự ở đình làng vùng Tây Ninh.

Ban thờ Cửu huyền Thất tổ ở một số đình như đình Cẩm Bình (huyện Gò Dầu), đình Trường Đông và Long Thành (thị xã Hòa Thành),... được hiểu là ban thờ tiền vãng, hậu vãng. Sự biến đổi này có thể do ảnh hưởng từ đạo Cao Đài. Hoặc hai ban thờ Nam phái, Nữ phái ở đình Thạnh Đức (huyện Gò Dầu), đình Long Thành (thị xã Hòa Thành) cũng được tiếp thu từ Cao Đài, một tôn giáo được khai sinh từ vùng đất này.

2.2. Nghi lễ

Hằng năm, đình làng ở Tây Ninh có hai kỳ lễ cúng chính là lễ Kỳ yên và lễ Cầu bông, theo lịch trình *xuân cầu thu báo*. Ngoài ra, còn có các ngày cúng khác trong năm như: ngày 1/1 âm lịch (tết Nguyên đán), ngày 3/1 (khai ấn)¹⁵, ngày 7/1 (khai sơn), ngày 5/5 (tết Nguyên tiêu), ngày 25/12 (sắp ấn, đưa thần), ngày 30/12 (rước thần cúng giao thừa). Về sau này, một số đình như Lộc Hưng (thị xã Trảng Bàng), đình Trung Long Khánh (huyện Bến Cầu) tổ chức lễ kỷ niệm ngày Thương binh liệt sĩ vào ngày 27/7 dương lịch.

Lễ Kỳ yên là lễ tế thần Thành Hoàng, lễ hội lớn nhất trong năm ở đình. Ở Tây Ninh, lễ Kỳ yên tập trung vào mùa xuân: các đình Trí Bình, Trường Đông tổ chức vào tháng giêng, có 12 đình cúng vào tháng hai và 12 đình cúng vào tháng ba (âm lịch). Ngoài ra, có một số đình cúng vào cuối năm như đình Long Giang (15/11 âm lịch), đình Long Khánh (15 – 16/12 âm lịch),... Lễ Kỳ yên thường kéo dài từ một đến ba ngày, theo cổ lệ, cứ ba năm đáo lệ cúng lớn và có *xây châu, đại bội*.

Lễ Cầu bông là lễ bái tế thần Thành Hoàng, thần nông nhằm thể hiện tấm lòng tri ân đến các vị thần linh đã phù hộ cho mùa màng tươi tốt, thôn xóm bình yên và cầu nguyện cho mùa vụ được thuận lợi. Phần lớn các đình ở Tây Ninh tổ chức cúng vào tháng tám âm lịch, như các đình Phước Hội, Hiệp Ninh (15-16/8), Long Thành (17 – 18/9).

Trong lễ Kỳ yên, những đình có sắc phong gửi ở đền thờ, chùa hay trụ sở Ủy ban Nhân dân thì có nghi thức thỉnh sắc. Những đình không có sắc phong, hay sắc phong thờ ngay tại đình, thì thực hiện nghi thức thỉnh tro

từ đình thờ về đình; hoặc cung thỉnh các vị thần, Phật tại các cơ sở tín ngưỡng ở địa phương như chùa, hội quán,... về đình “đồng lai phối hưởng”, như ở đình Phước Hội (huyện Dương Minh Châu), đình Thanh Phước (huyện Gò Dầu),... Nghi thức của lễ thỉnh sắc và thỉnh tro tương đồng nhau. Trước đây, đình Long Khánh (huyện Bến Cầu) thực hiện nghi thức thỉnh sắc bằng ghe trên sông Vàm Cỏ Đông, nhưng trong thời gian chiến tranh, sắc phong không còn, nên cũng không còn nghi thức này. Đặc biệt, do quá trình tách nhập địa giới hành chính mà ở phường Gia Bình (thị xã Trảng Bàng) có hai ngôi đình. Khi đình Trung (khu phố Chánh) tổ chức cúng Kỳ yên, có nghi thức rước kiệu thỉnh bài vị thần Thành Hoàng ở đình Trung (khu phố Phước Hậu) về đình dự lễ và ngược lại. Trên đường đi, đoàn có ghé qua chùa Giác Nguyên, chùa Giác Minh, là hai ngôi chùa của làng Gia Bình xưa nằm trên tuyến đường rước kiệu để lễ Phật rồi đi tiếp. Từ đó cũng tạo nên nét đặc trưng trong lễ Kỳ yên ở vùng đất này.

Sau khi thỉnh sắc về đình, tiếp đến là thực hiện tế lễ thần Thành Hoàng bốn cảnh. Ở Tây Ninh có nhiều đình thực hiện cúng Tiên vãng – Hậu vãng trước, nhằm tri ân những người đã có công lập và trùng hưng ngôi đình, rồi mới cúng thần Thành Hoàng. Việc này có nét tương đồng với Phật giáo ở Nam Bộ với quan niệm “tiên bái trụ trì – hậu bái Thích Ca”, tức khi vào chùa lạy Tổ trước rồi mới lên lạy Phật.

Các nghi thức trong lễ Kỳ yên ở đình làng Tây Ninh như tỉnh sanh; cúng Tiên hiền – Hậu hiền, Tiên vãng – Hậu vãng và đất đai; cúng Thần Nông, Sơn quân, Chiến sĩ cùng với các vị thần thờ ở đình và “đồng lai phối hưởng”. Phần chánh tế cúng thần với các nghi thức: *túc yết, xây châu – đại bội* (vào những năm cúng lớn, có hát bội), *đàn cá*¹⁶; nghi thức *câu an* theo truyền thống của các tôn giáo tại địa phương; *tống ôn; tôn vương* (nếu có hát bội) và sau cùng là nghi thức *hồi sắc*, kết thúc lễ Kỳ yên cũng tương tự như các nghi thức cúng đình ở Nam Bộ. Về sau, các nghi thức có sự thay đổi về trình tự, cách thức thực hiện, giờ hành lễ hoặc có giảm bớt sao cho phù hợp với chương trình cúng trong một hay ba ngày.

Trước đây, các nghi thức tinh sanh, túc yết hay đàn cả thường được cử hành vào đúng 12 giờ khuya, dần dần, nhiều đình thay đổi thời gian tiến hành vào buổi sáng sớm để có đông người tham dự và đảm bảo sức khỏe cho các vị bô lão lớn tuổi.

Trong lễ cúng đình thường có nghi thức cầu an theo truyền thống của các tôn giáo tại địa phương, chủ yếu là Phật giáo và Cao Đài. Khởi xướng từ đình Gia Lộc, rồi lan tỏa ra các đình khác ở Trảng Bàng như đình An Hòa, đình Gia Bình, đình Phước Hiệp, đình An Tịnh,... rồi đến các đình ở vùng lân cận. Hiện tượng này thể hiện qua việc lập ban thờ của ba tôn giáo chính tại địa phương và có nghi thức cầu an của từng tôn giáo.

Tế thứ nhất là của Phật giáo. Ban Hội đình dâng hương lên ban thờ Phật, thầy Cả (vị Sám chủ), trong trang phục đầu đội mũ Hiệp chương, đắp hồng y, chân đi hia (hoặc giày) bước vào giữa, chur tăng trong ban lễ sư đắp y, đi giày, cùng phật tử trang nghiêm áo tràng đứng hai bên. Thầy Cả nguyện hương, thực hiện nghi thức khai kinh, tán bài *Dương chi*; tụng *Chú Đại Bi*; xướng sớ bài “*Huỳnh kim mãn nguyệt tướng, tam giới độc xung tôn, hàn phục nhứt thiết ma, chur thiên giai cung thủ, Như Lai đức tướng, nan tận tán dương, kim vì đệ tử hòa nguyện kỳ an, sớ văn cung tấu Phật tiền, hào tướng quang trung, phủ thù minh chứng*”. Thầy cả tuyên sớ, văn sớ cầu an trong Phật giáo ở Tây Ninh có câu: “... *Phục nguyện xuân đa kiết khánh, hạ bảo bình an, thu tổng tam tai, đông nghinh bá phước*...”. Đặc biệt còn có câu: “*Nam mô Linh Sơn Thánh mẫu Bồ tát chứng minh tọa hạ*”, trong đó, Linh Sơn Thánh mẫu là vị phúc thần cai quản đất đai, xứ sở và bảo hộ cho cư dân, trong quan niệm dân gian của cư dân Tây Ninh, đã được chur tổ tiếp nhận và tôn phong là Bồ tát để trở thành vị hộ pháp trong các chùa Phật giáo. Đây cũng là nét đặc trưng trong nghi lễ Phật giáo ở địa phương. Đại chúng tụng *kinh Phổ Môn* hoặc *kinh Dược Sư*; phục nguyện; hồi hướng. Hòa chung lời tán tụng của các vị tăng còn có nhạc lễ góp phần cho lễ cúng thêm trang trọng, với âm điệu du dương, trầm bổng khiến cho lời kinh, câu kệ dễ đi vào lòng người.

Tế thứ hai là của Công giáo. Nghi thức này do cha sở (của nhà thờ Tha La đối với đình Gia Lộc, đình An Hòa, hoặc của nhà thờ Bình Nguyên đối với đình Gia Bình, đình Phước Hiệp), cùng các sơ, ca đoàn và tín đồ đọc kinh thánh *Khấn cầu lòng thương xót Chúa* trong tiếng đàn organ, lời kinh thánh du dương như tiếng hát mang những câu từ cầu bình an cho nhân loại đến Thiên Chúa.

Tế thứ ba là của đạo Cao Đài. Các vị chức sắc, chức việc, đồng nghi và tín đồ trong trang phục nam áo dài trắng, đầu đội khăn xếp đen, nữ trong trang phục áo dài trắng. Đại diện ban Hội đình dâng hương lên ban thờ đức Chí Tôn (Ngọc Hoàng Thượng Đế). Vị cai quản thánh thất tại địa phương vào dâng hương, dâng lời cầu nguyện, lần lượt các tín đồ vào quỳ lạy trước ban thờ của đạo. Ban lễ nhạc đạo Cao Đài tấu nhạc với các nhạc cụ dân tộc, ban đồng nghi đọc kinh *Cúng thần đình* hoặc bài kinh *Chiến sĩ trận vong* theo tiếng vỗ của nhịp sanh, trước cầu an cho bá tánh, sau cầu siêu và tưởng niệm những anh hùng đã ngã xuống để gìn giữ nền độc lập, hòa bình cho đất nước¹⁷.

Nghi thức tổng ôn hiện nay còn ít đình thực hiện. Đình Trường Đông (thị xã Hòa Thành) vẫn còn duy trì nghi thức cúng này trong cuối lễ Kỳ yên. Khi xưa, các lễ phẩm cúng trong nghi thức này là đồ mặn, có thủ, vĩ (đầu và đuôi heo), gà hoặc vịt luộc, cùng mâm cơm canh cũng được nấu theo đồ mặn. Khoảng vài chục năm nay, đình cúng theo nghi thức của đạo Cao Đài, ban Hội đình cũng có những vị là chức sắc tại thánh thất địa phương, nên lễ phẩm cúng đình trong nghi thức cúng tổng ôn được thay đổi đều là đồ chay¹⁸.

Từ năm 1947 đến khoảng năm 1952, ông Đỗ Văn Rỡ¹⁹ được bổ nhiệm làm Quận trưởng Trảng Bàng, nên gọi là Quận Rỡ. Trong thời gian này, ông tham gia vào ban Khánh tiết đình Gia Lộc (thị xã Trảng Bàng nay), phụ trách chính về nghi lễ ở đình. Ông đã biên soạn các nghi thức cúng riêng cho đình Gia Lộc, đổi từ chúc văn chữ Hán sang dùng bài khấn nguyện bằng chữ quốc ngữ cho dễ đọc, dễ hiểu. Vào dịp cúng đình, ông viết những câu chúc tụng dán lên mõ, chiêng, trống ở đình và soạn ra bộ

liền trong phần *Tứ Thiên vương dâng lễ* ở nghi thức xây châu – đại bội. Dích thân ông đứng ra điều hành lễ và thực hiện nghi thức xây châu tại đình Gia Lộc. Về sau, ông Rõ truyền lại nghi lễ cúng đình cho ông Trần Ngọc Côn (Ba Côn), thầy Nho, thầy thuốc nổi tiếng ở xứ Trảng. Ông Ba Côn chỉ dẫn lại cho ông Lê Thành Tánh (Tám Bồn) ở An Hòa và có trao đổi qua lại với ông Hai Châu ở Gia Bình. Ông Tánh và ông Châu phụ trách và truyền dạy nghi lễ ở nhiều đình trong và ngoài tỉnh. Do đó, nghi lễ do ông Rõ biên soạn ảnh hưởng nhiều trong các đình ở Trảng Bàng và cả tỉnh Tây Ninh²⁰.

Ở Tây Ninh xưa thường có các lớp gia giáo của các thầy Nho đào tạo học trò lễ. Vào những năm đầu của thế kỷ XX, ở Trảng Bàng có ông Hương lễ Ngô Văn Trạch nhà ở làng Gia Lộc, nổi danh là một thầy giáo dạy chữ Nho và dạy học trò lễ trong vùng. Học trò của ông có nhiều người thành danh đi cúng ở các đình, chùa ở Trảng Bàng và cả Tây Ninh. Sau ông Hương lễ Trạch, có sư Huệ Thông (thầy Bảy Huấn), mở lớp đào tạo học trò lễ cho các đệ tử xuất gia và tại gia ở tổ đình Phước Lưu (thị xã Trảng Bàng). Hiện nay, ở Tây Ninh còn có chú Nem, chú Ron, chú Đực, chú Hát,... là những học trò lễ kỳ cựu được đào tạo bài bản, thường phục vụ ở các đình, các vị này hiện cũng đang mở các lớp dạy học trò lễ tại nhà. Ngoài ra, một số đình không có học trò lễ nên phải nhờ học trò lễ ở các thánh thất Cao Đài tại địa phương.

Một số đình ở gần “thánh địa” nên chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của đạo Cao Đài, một số vị trong ban hội đình là chức sắc hay tín đồ trong đạo, dẫn đến những nghi thức tế lễ ở đình về sau này cũng tương tự theo nghi thức của đạo Cao Đài. Ở đình Trường Đông, Long Thành (thị xã Hòa Thành) lễ tế do thánh thất địa phương đảm trách. Đình Phước Hội (huyện Dương Minh Châu) tổ chức cúng đình có một ngày tế thần riêng theo nghi thức tế điện của Cao Đài, vào ngày rằm tháng ba trong lễ Kỳ yên hay rằm tháng tám trong lễ Cầu bông (tức là ngày cúng chay), do thánh thất xã Suối Đá thực hiện. Phẩm vật cúng cũng là đồ chay. Lễ rước thần cũng diễn ra từ thánh thất Suối Đá đến đình Phước Hội. Dàn

nhạc lễ Cao Đài diễn tấu và ban đồng nhi đọc kinh *Cúng thần đình* khiến lễ cúng rất sinh động.

Trong những thập niên gần đây, đình Gia Lộc (thị xã Trảng Bàng) là nơi khởi xướng việc tặng xôi cho khách thập phương đến viếng đình. Theo các cụ ở đình, “*một nắm xôi đình bằng một sàng xôi chợ*”, và xem đây là lộc của thần tặng cho bà con về dùng cho mạnh giỏi, nên hằng năm đình Gia Lộc nấu hàng tấn xôi để cúng, đãi khách và tặng. Sau đó, nhiều đình đã học tập theo và dần trở thành một tục lệ không thể thiếu trong lễ cúng đình ở Tây Ninh và nhiều vùng lân cận.

Đa số các đình ở Tây Ninh, cũng như Nam Bộ, cúng heo tình sanh hay heo quay, thường đầu heo phải quay vào ban thờ thần thành hoàng, nhưng riêng ở đình An Hòa (thị xã Trảng Bàng) đầu heo quay ra ngoài. Theo các vị trong Ban Hội đình, tục lệ này đã có từ xưa và giữ nguyên cho đến nay.

2.3. Kiến trúc

Lập đình là việc rất hệ trọng với làng, bởi ngôi đình là thiết chế văn hóa chính của địa phương và là biểu tượng của đời sống văn hóa làng, xã. Ở Tây Ninh, thời kỳ đầu, phần lớn các đình được dựng bằng tre lợp lá, nhưng đã đặt nền tảng cho quy cách xây dựng đình về sau này. Vị trí được chọn để cất đình thường trên gò đất cao, có nhiều cây cỏ thụ, gần sông nước, nơi có phong cảnh đẹp, khu vực thị tứ,... đây được coi là những yếu tố của một mảnh đất có thể phong thổ tốt. Về sau, do vị trí không phù hợp nên một số đình đã di dời về vị trí khác. Đình Gia Lộc (thị xã Trảng Bàng) được di dời năm 1929, vị trí cũ nay là Ngũ Hành cổ miếu (miếu Cây Da, thị xã Trảng Bàng). Đình Thanh Phước (huyện Gò Dầu) trước đây ở cặp sông Vàm Cỏ Đông, do lâu ngày bị sạt lở nên được dời về chỗ hiện nay²¹.

Hướng đình cũng rất quan trọng, đa phần các đình ở Tây Ninh cũng như nhiều đình ở Nam Bộ quay về hướng nam, theo quan niệm “Thánh nhân cư nam diện nghi thính thiên hạ” (Thánh nhân ngó mặt về hướng nam mà nghe nguyện vọng của thiên hạ). Khi xưa, việc đi lại và buôn bán

chủ yếu bằng đường thủy, nên nhiều đình hướng mặt tiền ra sông, để thuận tiện cho việc tới lui hoặc theo quan niệm “tọa sơn hướng thủy”. Về sau này, đường bộ trở nên thông dụng, đường thủy không còn phổ biến, nhiều ngôi đình khi trùng tu đã xoay mặt tiền ra hướng trục lộ chính. Đình Long Thuận (huyện Bến Cầu) trước quay về hướng bắc, nhìn ra rạch Vàm Bảo, nay quay ra hướng đường tỉnh 786. Đình Trường Tây (thị xã Hòa Thành) trước quay mặt ra sông Vàm Cỏ Đông, nay quay ra quốc lộ 22B. Đình Đôn Thuận – Hưng Thuận (thị xã Trảng Bàng) trước đây mặt tiền quay về hướng Đông, nhìn ra sông Bùng Bình. Năm 2010, đình được xây mới hoàn toàn, ở vị trí cách nơi cũ khoảng 30m, mặt tiền quay về hướng nam, nhìn vào triền dốc đổ xuống sông Bùng Bình.

Đình làng ở Tây Ninh buổi đầu được dựng bằng vách tre, mái lá đơn sơ, về sau được xây kiên cố bằng gỗ, tường được xây từ hợp chất ô dước, mái lợp ngói cùng các vật liệu đá ong, đá xanh,... Đến thời Pháp thuộc, bê tông cốt thép bắt đầu được sử dụng trong xây dựng đình. Kiến trúc tổng thể của ngôi đình thường có bố cục theo lối chữ *nhất* (一), chữ *nhị* (二), chữ *tam* (三),... Hoặc có những đình mang kiểu dáng đặc trưng, có sự kết hợp hài hòa giữa kiến trúc phương Đông và phương Tây, giữa truyền thống và hiện đại, hay có sự ảnh hưởng từ kiến trúc của các công trình tôn giáo như đạo Cao Đài.

Sự biến đổi đã tạo nên sự đa dạng, phong phú trong kiến trúc đình làng ở Tây Ninh. Ở đình An Hòa (thị xã Trảng Bàng), chính điện xây theo dạng tứ trụ với hệ thống vì kèo, rui mè có cấu trúc phức tạp đỡ bộ mái theo kiểu chông diêm với hai tầng sáu mái; chính điện trở dọc đòn dông như ở đình An Tịnh (thị xã Trảng Bàng) kết hợp với tiền điện, hậu điện, đông lang, tây lang để tạo nên bố cục có kiến trúc chữ *ương* (王). Ở đình Hiệp Ninh (thành phố Tây Ninh), đình Phước Hội (huyện Dương Minh Châu), đình Thanh Phước (huyện Gò Dầu) phát triển thêm phần sân thiên tinh (giếng trời), được tạo thành bởi hai hành lang dài nối liền từ hậu sở (phía sau chánh điện), đến phần đầu hậu đình, là một dạng đặc trưng của kiểu kiến trúc “*nội công ngoại quốc*”, lấy ánh sáng tự nhiên, tạo cảnh

quan, làm cho ngôi đình trở nên gần gũi hơn với thiên nhiên qua hình tượng hòn non bộ ở giữa. Phần nổi bật nhất của đình Hiệp Ninh cũng như đình Thái Bình là có thêm hai lầu chuông, trống gọi là “*chung lâu, cổ lâu*”. Đình Thái Bình (thành phố Tây Ninh), đình Gia Lộc (thị xã Trảng Bàng) có mặt tiền xây theo lối cửa vòm, mang phong cách phương Tây. Ở đình Gia Lộc, dầm console bằng gỗ đỡ mái, trên cửa vòm gian giữa là trán tường (fronton) đắp nổi ba chữ “嘉 祿 亭” (*Gia Lộc đình*), dòng lạc khoản cho biết ngôi đình được khánh thành khi dời về vị trí như hiện nay vào ngày 26 tháng 11 năm Kỷ Ty (1929).

Ngoài ra, giống như đình ở vùng Hóc Môn (Thành phố Hồ Chí Minh), nhiều đình ở Tây Ninh không có nhà võ ca, võ quy. Bố cục đình gồm một số dạng: *tiền đường, chính điện* ở giữa, phía sau là *nhà khách* (nhà bếp). Một số đình có *võ ca* phía trước, *chánh điện* ở giữa, hai bên là nhà trù như đình Bàu Gõ, huyện Bến Cầu. Ngoài ra, có đình có võ ca, nhà châu, *chánh điện*; có đình chỉ có gian tiền đình và *chánh điện*; có đình chỉ có võ ca và *chánh điện*²². Trong khuôn viên đình còn có *đông lang, tây lang*, các ban thờ, miếu thờ, nhà bếp hay riêng trong khuôn viên đình An Hòa có nhà dành cho ông từ ở.

Tại Tây Ninh, từ những năm 1920 trở đi, là thời kỳ phát triển mạnh mẽ của đạo Cao Đài, nên những motif kiến trúc, hình thái công trình đặc trưng của những thánh thất, các công trình ảnh hưởng mạnh mẽ đến phong cách kiến trúc tại Tây Ninh lúc bấy giờ. Những cột đắp rồng cuộn, các công trình được chế tác phần lầu tháp tại mặt tiền (đình Hiệp Ninh, đình Thái Bình) tạo cảm giác như lầu Lôi âm và Bạch ngọc ở mặt tiền Tòa thánh Tây Ninh. Một điểm độc đáo trong kiến trúc đình làng ở Tây Ninh, là phần giữa của hai lớp nhà (*tiền điện* và *chánh điện*) ở đình Thái Bình (thành phố Tây Ninh), có 3 tháp dạng “lồng cu”, trổ các cửa vòm, xây dạng mở, có chức năng như sân thiên tinh ở một số đình làng của Nam Bộ, như đình Nam Chơn (quận 1, thành phố Hồ Chí Minh). Tháp ở giữa cao nhất, 2 tháp thấp hơn nằm hai bên, khiến ta liên tưởng đến Nghinh phong đài ở Tòa thánh Tây Ninh.

Ngày xưa, đình được chọn ở nơi có nhiều cây cổ thụ, ngoài ra còn nhiều loại cây khác như sao, dầu,... để tạo cảnh quan và khai thác gỗ trùng tu đình. Sau này, do một số đình được xếp hạng di tích, nên việc dùng gỗ tại đình để trùng tu bị hạn chế, thay vào đó đình lại dần bị “bê tông hóa”.

Những ngôi đình bị ảnh hưởng của chiến tranh hay xuống cấp theo thời gian, do còn nhiều khó khăn nên một số đình không đủ điều kiện để tu sửa hoặc trùng tu theo kiểu “mới hóa di tích”, đã làm biến dạng những kiến trúc truyền thống như đình Long Khánh, đình Long Giang (huyện Bến Cầu), đình Trường Tây (thị xã Hòa Thành),... Một số đình tiến hành trùng tu nhưng vẫn giữ được nét kiến trúc cổ như ở đình Cẩm Bình (huyện Gò Dầu, 2009), đình Thái Bình (thành phố Tây Ninh, 2013), đình Gia Lộc (thị xã Trảng Bàng, 2019).

2.4. Mỹ thuật

Trang trí ở các đình làng Tây Ninh khá đa dạng. Các câu đối, hoành phi, bao lam, long trụ, khánh thờ, hương án, lỗ bộ, án kiếm, hộp để sắc phong, bài vị,... được sơn son thếp vàng, chạm trổ công phu với các đề tài từ dân dã đến quyền quý, không bị trùng lặp. Tất cả đã tạo nên một không gian thiêng liêng, nơi ngự trị của thần thành hoàng như ở các đình Hiệp Ninh, Thái Bình (thành phố Tây Ninh), các đình An Tịnh, Gia Lộc, An Hòa (thị xã Trảng Bàng), các đình Thanh Phước, Cẩm An, Cẩm Bình (huyện Gò Dầu), đình Long Thành (thị xã Hòa Thành),...

Nghệ thuật khảm sành sứ trên các bao lam, liễn đối, hoa văn trang trí hết sức công phu ở đình Hiệp Ninh và đình Thái Bình (thành phố Tây Ninh) chịu ảnh hưởng từ phong cách Huế, thường thấy trong trang trí các lăng tẩm của triều Nguyễn. Có lẽ đình đã mời những tốp thợ miền Trung vào xây dựng đình hoặc trùng tu.

Một số đình chịu ảnh hưởng từ kiến trúc phương Tây, nên xây cất cao ráo, thoáng đãng và trang trí nhiều phù điêu. Ở Tây Ninh, tiêu biểu có đình Thái Bình (thành phố Tây Ninh) với mặt tiền và kiến trúc bên trong

đình được xây dựng theo lối cửa vòm, ở các ban thờ, cửa vòm, cột trang đắp nổi hoa văn búp sen, bình hoa, dây lá mang phong cách phương Tây; tại ban thờ thần Thành Hoàng, có các ô hình chữ thập xếp chồng thành hình tam giác, vừa để trang trí vừa để lấy ánh sáng rất độc đáo mà ít đình nào có. Đình Gia Lộc (thị xã Trảng Bàng) có mặt tiền xây theo lối cửa vòm, trụ cột đắp nổi hoa lá, nhiều bức bích họa được vẽ trên tường, cửa sổ hai bên tiền đình có hoa văn mang phong cách phương Tây, các tích xưa, thể hiện tinh thần chống giặc ngoại xâm. Ngoài ra còn có tranh với nhiều chủ đề khác nhau, ở ban thờ thần Thành Hoàng hai bên vẽ bình bông và đĩa trái cây theo quy tắc “Đông bình Tây quả”. Loại hình tranh tường này còn có ở nhiều đình vùng Tây Ninh. Các đình Gia Lộc, đình Phước Hiệp (thị xã Trảng Bàng) trang trí cột và các ban thờ bằng gạch men Nhật với nhiều hoa văn độc đáo.

Ngày xưa, ở các đình vùng Trảng Bàng, khu vực tiền đình thường đặt nhiều ghế nghi để dịp lễ Kỳ yên bá tánh đến trung trái cây kiệu rồng phượng, tứ linh cúng thần thành hoàng. Các ban thờ trong đình cũng chủ yếu bằng gỗ. Ngày nay, nhiều bàn gỗ đã được thay thế bằng bê tông cốt thép cố định một chỗ.

Tượng gốm để trang trí trong các đình ở Tây Ninh khi xưa cũng rất phổ biến, nhất là các tượng lân, phụng hàm thư, cá hóa long, lưỡng long tranh châu,... của dòng gốm Cây Mai (Sài Gòn). Do ảnh hưởng của chiến tranh, sự xuống cấp của thời gian, hay do bị trộm nên tượng gốm Cây Mai ở các đình dần bị mai một. Ngày nay, thay vào đó là các tượng gốm ở Lái Thiêu, Biên Hòa hay tượng đắp xi măng trang trí trên mái đình, cổng đình.

Trong quá trình trùng tu, mỹ thuật ở đình cũng có nhiều thay đổi. Do không đủ điều kiện để phục hồi kiến trúc xưa, nên nhiều đình dần bị “bê tông hóa”, các cột gỗ được thay bằng cột bê tông, bao lam, khám thờ, ban thờ, bài vị cũng vậy. Mái ngói dần được thay bằng mái tôn, lợp thiếc. Bên cạnh đó, các nhóm thợ chủ yếu làm công việc xây cất thánh thất nên dần kiến trúc đình, chùa ở Tây Ninh có nhiều biến đổi theo phong cách của đạo Cao Đài. Như ở đình An Hòa, đình Phước Hiệp (thị xã Trảng Bàng),

đình Long Thành (thị xã Hòa Thành), đình Tiên Thuận (huyện Bến Cầu), đình Thái Bình (thành phố Tây Ninh)... cột, long trụ được xây và trang trí theo kiểu các thánh thất ở Tây Ninh.

2.5. Vai trò lịch sử và hoạt động xã hội

Vào buổi đầu thành lập, đình làng là nơi sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của cộng đồng làng xã. Trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, một số đình ở Tây Ninh đã có những đóng góp cho cách mạng. Năm 1862, sau khi triều đình Huế ký hiệp ước đầu hàng Pháp, hai ông Phạm Văn Chử và Huỳnh Văn Yên là đại thần, chống lệnh bãi binh, về đất Lộc Hưng xây dựng căn cứ, chiêu mộ nghĩa quân, tụ tập tại đình Lộc Hưng (thị xã Trảng Bàng nay) để rèn luyện võ nghệ. Năm 1946, đình Lộc Hưng là cơ sở hoạt động cách mạng và là trạm liên lạc của Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Lộc Hưng. Cuối năm 1947, văn phòng Ủy ban Kháng chiến Hành chính của huyện phải dời từ đình về căn cứ Bời Lời. Mặc dù tình hình căng thẳng, nhưng lực lượng cách mạng vẫn bám trụ nơi đây để hoạt động cho đến khi Trảng Bàng được giải phóng ngày 29/4/1975²³.

Đình Đôn Thuận – Hưng Thuận (thị xã Trảng Bàng) nằm trong khu vực căn cứ địa Bời Lời, cách địa đạo Củ Chi con sông Sài Gòn. Trong kháng chiến chống Mỹ, nhiều cán bộ cách mạng khi về đây hoạt động từng ẩn nấp ở đình. Đình Hiệp Ninh (thành phố Tây Ninh) ở gần vị trí hầm bí mật của đồng chí Hoàng Lê Kha²⁴. Trong Cách mạng tháng Tám (1945), đình đã từng là nơi tập trung luyện tập của lực lượng Thanh niên Tiền phong và Thị ủy Tây Ninh để chuẩn bị giành chính quyền tỉnh Tây Ninh²⁵.

Sau năm 1975, chính quyền Trảng Bàng lấy phần chánh điện đình Gia Lộc (thị xã Trảng Bàng nay) làm nhà kho và lấy phần hậu đình làm trung tâm bồi dưỡng văn hóa, nên hoạt động tế lễ ở đình bị gián đoạn một thời gian. Đến cuối thập niên 1980, chính quyền bàn giao đình cho ban Khánh tiết, các hoạt động tế lễ được khôi phục trở lại²⁶.

Từ thập niên 1990, đình làng ở Tây Ninh được khôi phục với chức năng ban đầu, là nơi sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của cư dân địa phương. Hiện nay, một số đình còn là nơi hội họp của khu phố, nơi diễn ra các hoạt động *Về nguồn*, nơi học võ,... Ngoài ra, một số trường học được xây dựng bên cạnh đình làng, vốn thuộc đất của đình hoặc do đình hiến tặng đất để xây trường, như Trường Tiểu học Đặng Văn Trước ở gần đình Gia Lộc, Trường Tiểu học Gia Bình ở gần đình Gia Bình (thị xã Trảng Bàng).

Kết luận

Do những điều kiện địa lý, lịch sử, xã hội nên trong quá trình phát triển từ đầu thế kỷ XIX đến nay, đình làng ở Tây Ninh đã có sự biến đổi trên một số phương diện:

Về lịch sử hình thành, phân bố, đình ở Tây Ninh hình thành muộn so với khu vực Đông Nam Bộ. Do quá trình khai phá muộn của cộng đồng cư dân Kinh (Việt) nên các đình làng chủ yếu tập trung ở khu vực phía nam tỉnh (25/40 đình). Yếu tố địa hình rừng núi ở phía bắc và điều kiện chiến tranh liên miên của một vùng biên viễn không thuận lợi cho việc định cư lập làng. Các đình ở Tây Ninh chủ yếu hình thành vào giữa thế kỷ XIX, ba đình lập vào đầu thế kỷ XX, chỉ có đình Bình Thạnh lập năm 1957. Số lượng đình làng ở Tây Ninh khoảng 40 đình, chiếm tỷ lệ khá khiêm tốn ở Đông Nam Bộ, so với Đồng Nai (141 đình), Bình Dương (112 đình), thành phố Hồ Chí Minh (297 đình)²⁷.

Về đối tượng thờ tự, cơ bản không có sự biến đổi nhiều so với đình làng ở Nam Bộ, vẫn là các đối tượng thờ tự quen thuộc gắn với tín ngưỡng nông nghiệp như Thành Hoàng, Thần Nông, Thổ Địa, Bạch Mã Thái Giám, Sơn Quân, Ông Tà, Bà Chúa Xứ, Ngũ Hành Nương Nương, Linh Sơn Thánh Mẫu, Bà Thủy Long, Bà Chúa Tiên, Bà Chúa Ngọc,... Đặc biệt, có trường hợp một nhân vật của thời hiện đại là Đỗ Hữu Vị, đại úy, phi công đầu tiên của Việt Nam, được vua Bảo Đại sắc phong năm 1937 và là thần Thành hoàng tại đình Thái Vĩnh Đông (phường 1, thành phố Tây Ninh); đình Ninh Thạnh (thành phố Tây Ninh) có sắc Bảo Đại

năm 1933 cho Linh Sơn Thánh Mẫu, được xem như vị “thần chủ” ở núi Bà Đen.

Về nghi lễ thờ tự, có sự giao thoa giữa các tôn giáo và tín ngưỡng trong nghi thức cúng đình, đặc biệt là ảnh hưởng mạnh mẽ từ đạo Cao Đài. Từ cách tổ chức ba ban thờ ở tiền đình dành cho ba tôn giáo ở địa phương: Phật giáo, Công giáo và Cao Đài trong nghi thức cầu an ở đình Gia Lộc (thị xã Trảng Bàng), dần lan tỏa sang các đình khác trong tỉnh. Sự giao thoa này đáp ứng nhu cầu tinh thần của cư dân địa phương, thể hiện sự dung hòa giữa tín ngưỡng dân gian và tôn giáo (trong mối quan hệ liên tôn giáo). Ban thờ Cửu huyền Thất tổ được hiểu là ban thờ Tiên vãng, Hậu vãng, hay ban thờ Nam phái, Nữ phái, ở một số đình chịu ảnh hưởng từ đạo Cao Đài. Chức sắc, tín đồ trong đạo tham gia ban hội đình ở một số đình nên khi thực hành nghi thức tế lễ cũng ảnh hưởng từ nghi thức tế điện của Cao Đài, như ở đình Phước Hội, gồm cả cúng chay, rước thần từ thánh thất đến đình, dàn nhạc lễ Cao Đài diễn tấu và ban đồng nhi đọc kinh *Cúng thần đình*. Ở đình Long Thành (thị xã Hòa Thành), ông Trần Văn Thiện được đức Ngọc Hoàng Thượng đế giáng cơ bút sắc phong chức “Văn Xương”.

Về kiến trúc, mỹ thuật, một số đình trong quá trình trùng tu đã không còn giữ được những nét cổ kính ban đầu, mà thay bằng các vật liệu mới. Một số đình biến đổi theo phong cách kiến trúc của đạo Cao Đài, cột, long trụ, “chuồng cu” được xây theo kiểu các thánh thất ở Tây Ninh.

Về vai trò lịch sử, chức năng, một số đình đã có những đóng góp cho cách mạng qua hai cuộc kháng chiến, là những “căn cứ” trong lòng dân. Đình làng Tây Ninh ngày càng gắn với đời sống xã hội, không chỉ mang chức năng tín ngưỡng như trong truyền thống mà thực sự gắn bó với đời sống sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng đương đại của cộng đồng./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Năm 2017, Tây Ninh có 559.877 tín đồ Cao Đài. Năm 2020, dân số tỉnh là 1.178.329 người. Tổng hợp hai số liệu này thì tín đồ Cao Đài của Tây Ninh chiếm khoảng 47,51% [Hà Ngọc Anh (2020), *Quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo hiện nay ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 229, Báo *Tây Ninh*, ngày 2/1/2021, tr.2].
- 2 Xem danh sách đầy đủ trong: Nhiều tác giả (2020), *Tây Ninh đất và người*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, tr. 739-742.
- 3 Bảng tên đình: Ở giữa là đình Trung, bên phải là Phước Hậu, bên trái là Phước Hiệp, là tên của hai khu phố.
- 4 Nguyễn Hiếu Học (2012), *Những ngôi đình tiêu biểu ở Bình Dương*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 18.
- 5 Vương Công Đức (2016), *Trảng Bàng phương chí*, tái bản lần thứ nhất có chỉnh lí, bổ sung, Nxb. Tri thức, Hà Nội, tr. 97, 98.
- 6 Phí Thành Phát (2020), tài liệu điền dã ngày 31/1/2020.
- 7 Nhiều tác giả (2006), *Địa chí Tây Ninh*, Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh, tr. 474.
- 8 Ảnh của Đổ Hữu Vị được đặt trong Nghĩa sĩ miếu ở Paris (Pháp), xây dựng năm 1920, để thờ những người lính Việt chết trong Chiến tranh Thế giới thứ Nhất. Trước năm 1975, ở miền Nam Việt Nam có nhiều tên đường và trường học mang tên ông. Hiện ở chợ Lái Thiêu (thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương) có con đường mang tên ông. Máy bay của ông bị rơi ở làng Lasaux, nên ở đây có con phố nhỏ mang tên ông [Trần Thu Dung (2014), *Dấu ấn Việt Nam qua tên những con đường ở Pháp*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr.39].
- 9 Lê Công Lý (2018), “Việc phong thần ở Nam Bộ thời Pháp thuộc”, *Đình thần Bình Dương - Giá trị lịch sử và văn hóa*, Kỷ yếu hội thảo, nhiều tác giả, Bảo tàng tỉnh Bình Dương, tr. 161.
- 10 Sắc phong ở đình Thái Bình ghi là “西寧省” (*Tây Ninh tỉnh*), còn ở đình Hiệp Ninh ghi là “西寧轄” (*Tây Ninh hạt*). Có thể đây là sự nhầm lẫn khi triều đình ban sắc cho đình Hiệp Ninh, vì từ ngày 01/01/1900, hạt tham biện Tây Ninh đã chính thức đổi thành tỉnh Tây Ninh.
- 11 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tây Ninh (2014), *Di tích lịch sử – văn hóa, danh lam thắng cảnh tỉnh Tây Ninh*, tr. 72, 73.
- 12 Dương Công Đức (2016), *Gia Bình xưa*, Nxb. Tri thức, Hà Nội, tr. 18.
- 13 Trần Vũ (2018), “Đôi điều về chuyện thôn, làng, xã”, <https://baotayninh.vn/doi-dieu-ve-chuyen-thon-lang-xa-a96811.html>, truy cập ngày 15/1/2021.

- 14 Phí Thành Phát (2020), tài liệu điền dã ngày 31/1/2020.
- 15 Đình Long Khánh (huyện Bến Cầu) cúng Thần Nông trong ngày này.
- 16 Các đình ở Tây Ninh thường gọi là “đàn cá”, đọc trại âm từ chữ “đoàn cá” (đại đoàn).
- 17 Phí Thành Phát (2018), tài liệu điền dã ngày 30/4/2018.
- 18 Nhiều tác giả (2020), “Nghỉ thức tổng ôn ở Tây Ninh”, trong *Nhân học & cuộc sống*, tập 7, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 358.
- 19 Ông Đỗ Văn Rỡ (1912 – 1996), sinh tại làng Gia Lộc, tổng Hàm Ninh Hạ, quận Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (nay là phường Gia Lộc, thị xã Trảng Bàng) và mất tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ông là một nhà văn hóa, hoạt động xã hội ở miền Nam trước và sau năm 1975. Ông uyên thâm, am hiểu sâu sắc và có những đóng góp rất lớn cho việc bảo tồn, phát triển nghệ thuật hát bội các nghi lễ truyền thống của miền Nam [Xem thêm Dương Công Đức (2016), *Trảng Bàng phương chí*, Sđd, tr. 767-769].
- 20 Phí Thành Phát (2020), “Đình làng ở xứ Trảng”, *Văn hóa Phật giáo*, số 346, ngày 15 tháng 6, tr. 49.
- 21 Nhiều tác giả (2006), *Địa chí Tây Ninh*, Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh, tr. 665.
- 22 Nhiều tác giả (2006), *Địa chí Tây Ninh*, Sđd, tr. 477.
- 23 Theo thông tin trên Bảng Di tích lịch sử văn hóa đình Lộc Hưng.
- 24 Ngôi nhà xưa của ông Nguyễn Văn Đạt được cất theo kiểu nhà ở dân dụng Nam Bộ, gồm 3 gian, 2 chái. Gian chính giữa thờ tổ tiên. Gian bên trái là nơi có “hầm bí mật” nằm sâu trong lòng đất, bên trên ngụy trang bằng bộ ván để che mắt địch. Gian bên phải có vách ngăn, bên trong là nơi làm việc của đồng chí Hoàng Lê Kha [Thông tin do ông Nguyễn Quốc Việt (tp. Tây Ninh) cung cấp; Bảo tàng Tây Ninh (2017), *Di tích lịch sử - văn hóa Cơ sở Tỉnh ủy*, đăng ngày 23/6/2017, <https://dinhvanphuongdoquyen.blogspot.com/2017/06/di-tich-lich-su-van-hoa-co-so-tinh-uy.html>, truy cập ngày 15/1/2021].
- 25 Bảo tàng tỉnh Tây Ninh (2015), *Di tích lịch sử - văn hóa đình Hiệp Ninh*, đăng ngày 27/10/2015, <https://photayninh.com/di-tich-lich-su-van-hoa-dinh-hiep-ninh-ptn26.html>, truy cập ngày 15/01/2021.
- 26 Vương Công Đức (2016), *Trảng Bàng phương chí*, Sđd, tr. 591.
- 27 Nguyễn Thanh Lợi (2019), “Lịch sử phát triển đình làng Đông Nam Bộ”, *Thông tin Khoa học Lịch sử Bình Dương*, số 55, tháng 7, tr. 34-37.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hà Ngọc Anh (2020), *Quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo hiện nay ở Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
2. Bảo tàng tỉnh Tây Ninh (2015), *Di tích lịch sử - văn hóa đình Hiệp Ninh*, <https://photayninh.com/di-tich-lich-su-van-hoa-dinh-hiep-ninh-ptn26.html>, truy cập ngày 15/1/2021.
3. Bảo tàng Tây Ninh (2017), *Di tích lịch sử - văn hóa Cơ sở Tỉnh ủy*, <https://dinhvanphuongdoquyen.blogspot.com/2017/06/di-tich-lich-su-van-hoa-co-so-tinh-uy.html>, truy cập ngày 15/1/2021.
4. Trần Thu Dung (2014), *Dấu ấn Việt Nam qua tên những con đường ở Pháp*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
5. Vương Công Đức (2016), *Trăng Bàng phương chí*, tái bản lần thứ nhất có chỉnh lí, bổ sung, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
6. Dương Công Đức (2016), *Gia Bình xưa*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
7. Nguyễn Hiếu Học (2012), *Những ngôi đình tiêu biểu ở Bình Dương*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Nguyễn Thanh Lợi, tài liệu điền dã 2018-2021.
9. Nguyễn Thanh Lợi (2019), “Lịch sử phát triển đình làng Đông Nam Bộ”, *Thông tin Khoa học Lịch sử Bình Dương*, số 55, tháng 7.
10. Lê Công Lý (2018), “Việc phong thần ở Nam Bộ thời Pháp thuộc”, trong *Đình thần Bình Dương giá trị lịch sử và văn hóa*, Kỷ yếu hội thảo, Bảo tàng tỉnh Bình Dương.
11. Nhiều tác giả (2006), *Địa chí Tây Ninh*, Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh.
12. Nhiều tác giả (2020), “Nghỉ thức tổng ôn ở Tây Ninh”, trong *Nhân học & cuộc sống*, tập 7, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
13. Phí Thành Phát (2018), tài liệu điền dã ngày 30/4/2018.
14. Phí Thành Phát (2020), tài liệu điền dã ngày 31/1/2020.
15. Phí Thành Phát (2020), “Đình làng ở xứ Trảng”, *Văn hóa Phật giáo*, số 346, ngày 15 tháng 6.
16. Phí Thành Phát, Nguyễn Thanh Lợi (2020), “Đình làng ở Tây Ninh”, trong *Tây Ninh đất và người*, nhiều tác giả, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.
17. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tây Ninh (2014), *Di tích lịch sử – văn hóa, danh lam thắng cảnh tỉnh Tây Ninh*.
18. Tâm Giang (2021), “Dân số Tây Ninh 1.178 triệu người”, *Báo Tây Ninh*, ngày 02/01/2021.
19. Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Kự (2014), *Đình Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
20. Trần Vũ (2018), “Đôi điều về chuyện thôn, làng, xã”, <https://baotayninh.vn/doi-dieu-ve-chuyen-thon-lang-xa-a96811.html>, truy cập ngày 15/1/2021.

Abstract

CULTURAL CHANGES OF COMMUNAL TEMPLES IN TÂY NINH

Phi Thanh Phat

Gia Huỳnh hamlet, Trảng Bàng ward, Trảng Bàng town, Tây Ninh province

Nguyen Thanh Loi

The Central College of Educaion, Ho Chi Minh City

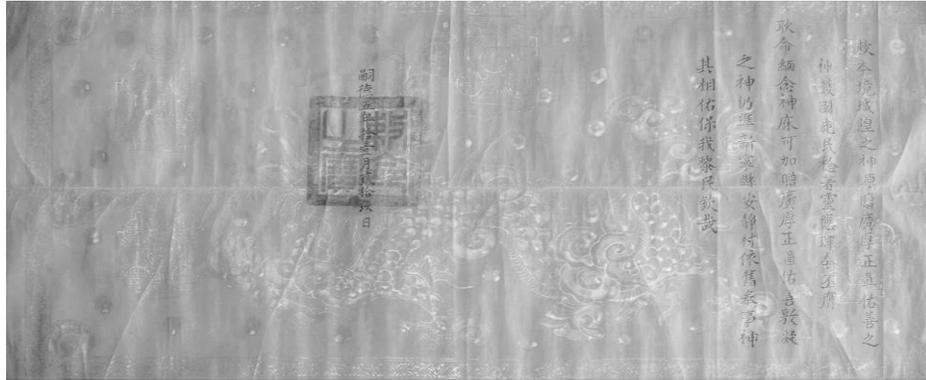
The communal temple in Tay Ninh has its own characteristics as well as the common features of the Southern communal temple. As a result of geographical position, historical and cultural context, Tay Ninh's communal temples have had cultural changes in terms of objects of worship, rituals, architecture, fine arts, historical roles and social activities. The study of factors affecting the change of communal temples in Tay Ninh will contribute to identifying cultural and religious nuances, and the spiritual life in the Southeast region where there is a mixture of folk beliefs and religions.

Keywords: Communal temple; beliefs; cultural change; Tay Ninh; Southeast region.

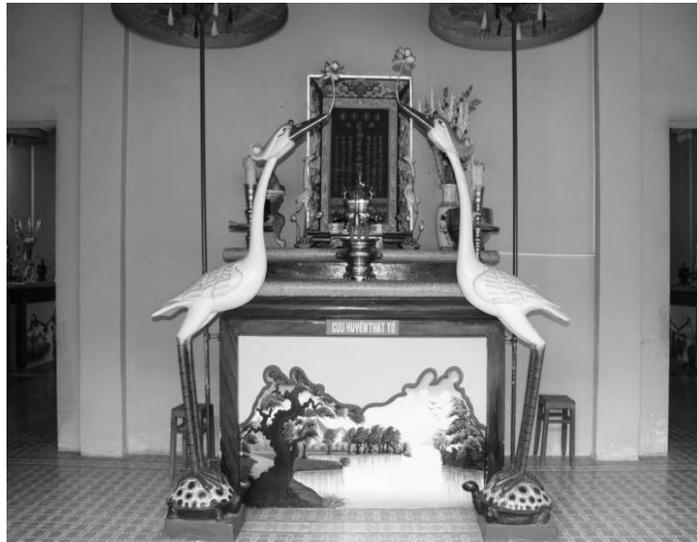
PHỤ LỤC



Hình 1. Đình Trung - Phước Trạch, huyện Gò Dầu do Phí Thành Phát chụp, 2021



Hình 2. Sắc phong đình An Tịnh, thị xã Trảng Bàng do Phí Thành Phát chụp, 2020



Hình 3. Ban thờ Cửu huyền Thất tổ ở đình Long Thành, thị xã Hòa Thành do Phí Thành Phát chụp, 2020



Hình 4, 5. Lễ túc yết ở đình Gia Lộc (thị xã Trảng Bàng, ảnh trên) và tế thần theo nghi thức đạo Cao Đài tại đình Phước Hội (huyện Dương Minh Châu, ảnh dưới) do Phí Thành Phát chụp, 2018



Hình 6, 7. Cầu an của người theo Phật giáo (ảnh trên), Công giáo (ảnh dưới) trong lễ Kỳ yên đình Gia Lộc (thị xã Trảng Bàng) do Phí Thành Phát chụp, 2018



Hình 8, 9. Nghi thức cầu an của tín đồ đạo Cao Đài trong lễ Kỳ yên đình Gia Lộc (thị xã Trảng Bàng) do Phí Thành Phát chụp, 2018



Hình 10, 11. Kiến trúc đình Hiệp Ninh (thành phố Tây Ninh) và đình Gia Lộc (thị xã Trảng Bàng) do Phí Thành Phát chụp, 2019